BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5518 /BKHĐT-TCTK	*Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2016*

V/v góp ý dự thảo Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 23771
ĐẾN Ngày: 20.7.16
Chuyển: PTH-CTTĐT

Kính gửi:
- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (viết gọn là Chiến lược phát triển Thống kê), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016 – 2020 (sau đây gọi tắt là Đề án).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi đến Quý cơ quan dự thảo Đề án, dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án của Thủ tướng Chính phủ và trân trọng đề nghị Quý cơ quan có ý kiến bằng văn hản và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê, số 6B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội) trước ngày 30 tháng 07 năm 2016 để tổng hợp và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Thông tin chi tiết xin liên hệ với Tổng cục Thống kê qua số điện thoại: 04.38344236 hoặc email: vienkhoahoc@gso.gov.vn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng để b/c;
- Lưu: VT, TCTK.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Trung

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình công tác năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 80/BKHĐT-VP ngày 29 tháng 01 năm 2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Thủ tướng về việc xây dựng Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

1. Một số khái niệm liên quan đến chất lượng thống kê

Chất lượng thống kê bao gồm chất lượng quy trình sản xuất thông tin thống kê và chất lượng thông tin thống kê.

Chất lượng quy trình sản xuất thông tin thống kê là mức độ đáp ứng các yêu cầu của quy trình sản xuất thông tin thống kê xét trên các tiêu chuẩn: Tính đúng đắn về phương pháp thống kê; sự phù hợp giữa chi phí với hiệu quả; tính hợp lý của việc thực hiện; giảm gánh nặng trả lời của các đối tượng cung cấp thông tin và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

Chất lượng thông tin thống kê là mức độ đạt được của thông tin thống kê đối với người sử dụng xét theo các tiêu chuẩn chất lượng cơ bản, gồm: sự phù hợp; tính chính xác; tính kịp thời; tính chặt chẽ; khả năng tiếp cận; khả năng giải thích và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

Quản lý nhà nước về chất lượng thống kê là hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm định hướng phát triển, nâng cao và kiểm soát chất lượng thống kê đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thông tin thống kê.

2. Sự cần thiết của Đề án

Ngày nay, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách, các nhà kinh tế đều khẳng định thống kê là công cụ quan trọng cung cấp thông tin cho quá trình đánh giá tình hình, hoạch định, đánh giá các chương trình, chính sách,

nhằm nâng cao sự phù hợp, tính hiệu quả và hiệu suất của các chương trình, chính sách. Chính phủ của nhiều quốc gia đang chuyển từ "chính sách dựa trên ý kiến" sang "chính sách dựa trên bằng chứng". Việt Nam cũng đang có sự chuyển đổi tích cực trong việc sử dụng thông tin thống kê làm bằng chứng trong việc xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát, đánh giá quá trình thực thi chính sách, pháp luật. Chưa bao giờ, tầm quan trọng của thông tin thống kê nói chung, chất lượng thống kê nói riêng lại thu hút nhiều sự quan tâm của các tổ chức và cá nhân như hiện nay. Điều này được thể hiện ở các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Chính phủ trong các kỳ họp của Quốc hội và trên các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo.

Trong những năm qua, ngành Thống kê đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng thông tin thống kê qua việc đáp ứng nhu cầu thông tin của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và đông đảo người dùng tin; triển khai nhiều giải pháp về thể chế, chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin... Nhờ đó, năng lực thống kê của nước ta năm 2015 đạt 82,2 điểm (thang điểm 100), tăng 17,2 điểm so với năm 2010; đáp ứng các yêu cầu cơ bản của người dùng tin, nhất là những yêu cầu thông tin phục vụ quản lý, điều hành của lãnh đạo Đảng, Nhà nước các cấp, các ngành; thực hiện được các yêu cầu của Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) và Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) của Liên hợp quốc.

Tuy nhiên, chất lượng hoạt động thống kê nói chung và chất lượng thông tin thống kê nói riêng của nước ta chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng cao của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê ở trong nước và quốc tế. Chất lượng thông tin thống kê vẫn là vấn đề được đề cập ở một số diễn đàn với các cấp độ và quy mô khác nhau; một số đại biểu Quốc hội còn băn khoăn về các con số thống kê. Chỉ số phương pháp luận thống kê ở mức trung bình so với quốc tế và khu vực. Chênh lệch số liệu ở một số chỉ tiêu thống kê quan trọng vẫn chưa được khắc phục triệt để.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng chất lượng thông tin thống kê nói trên là do chưa hình thành một cách chính thống hệ thống theo dõi, đánh giá, báo cáo định kỳ và minh bạch về chất lượng thống kê ở từng lĩnh vực, ở từng bước của quy trình sản xuất thông tin thống kê của từng cơ quan thống kê và của cả hệ thống thống kê nhà nước. Hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê bao gồm các tiêu chuẩn, công cụ, quy trình, phân công trách nhiệm, phân bổ nguồn lực thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê. Hệ thống này là một trong các công cụ quản lý nhà nước quan trọng về chất lượng hoạt động thống kê và chất lượng thông tin thống kê phục vụ cho cả hệ thống chính trị của nước ta. Do đó, hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê cần phải được triển khai một cách bài bản, khoa học, hiệu lực và hiệu quả dưới dạng Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020.

Xác định được vai trò quan trọng của hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) soạn thảo, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật thống kê số 89/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2016, quy định các nội dung về nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê và sử dụng dữ liệu, thông tin thống kê (Điều 5), quản lý nhà nước về thống kê (Điều 6) và các điều khác của Luật nhằm nâng cao chất lượng thống kê. Cụ thể, tại Điều 5 quy định: Nguyên tắc hoạt động của thống kê nhà nước là "Trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời; độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê; thống nhất về nghiệp vụ, không trùng lặp, chồng chéo; công khai, minh bạch; có tính so sánh"; tại khoản 2, Điều 6 quy định: Quản lý nhà nước về thống kê "Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê". Tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê nhà nước "Tổ chức thống kê thuộc hệ thống tổ chức thống kê nhà nước có trách nhiệm tổ chức tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê nhà nước về chất lượng số liệu thống kê để nâng cao chất lượng thông tin thống kê và hoàn thiện công tác thống kê" (Điều 60).

- Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, một trong các giải pháp phát triển thống kê Việt Nam đến năm 2030 là "Xây dựng và áp dụng các quy trình và công cụ quản lý chất lượng hoạt động thống kê" (tiết b, khoản 4, Điều 1).

- Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020 nêu rõ "Đẩy mạnh giám sát và đánh giá chất lượng số liệu thống kê theo các tiêu chí: Khả năng tiếp cận, tính kịp thời, khả năng so sách các chỉ tiêu thống kê thuộc bộ chỉ tiêu thống kê ASEAN" (tiết b, khoản 2, mục III, Điều 1).

- Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007 quy định bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo lĩnh vực được phân công, có trách nhiệm xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của bộ, ngành; tổ chức và chỉ đạo hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất... (tiết b, c, khoản 1, Điều 70). Thông tin thống kê nhà nước là loại sản phẩm đặc biệt được sản xuất theo quy trình 7 bước, từ xác định nhu cầu đến phổ biến, lưu trữ thông tin thống kê. Do đó, chất lượng thông tin thống kê phải được quản lý theo Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa nói trên;

- Cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia như: Cam kết thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) trong Chương trình nghị sự đến năm

2030 của Liên hợp quốc; tham gia Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) và Hệ thống phổ biến dữ liệu riêng (SDDS) của Quỹ Tiền tệ quốc tế.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020 không chỉ là giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thống kê, mà còn góp phần thực hiện thành công Luật thống kê 2015, các mục tiêu của Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) trong Chương trình nghị sự đến năm 2030 của Liên hợp quốc.

III. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Quá trình nghiên cứu, xây dựng Đề án

Thực hiện Chương trình công tác năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhằm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc giai đoạn 2015-2030, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã thực hiện nghiên cứu các khuyến nghị của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc, kinh nghiệm của Cơ quan thống kê các nước: Úc, Canada, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Slovenia về quản lý chất lượng thống kê; đồng thời tham vấn trực tiếp 27 đơn vị và cá nhân (08 cơ quan thống kê; 19 đối tượng sử dụng thông tin thống kê); tổ chức 02 cuộc hội thảo để lấy ý kiến của các bộ, ngành, một số địa phương, cơ quan quốc tế và một số chuyên gia về các nội dung chủ yếu của Đề án. Ngày 26 tháng 04 năm 2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các đơn vị thuộc hệ thống thống kê tập trung, bao gồm Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Ngày ... tháng 7 năm 2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức quốc tế tại Việt Nam. Đến ngày.... tháng 7 năm 2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được.... ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương và tổ chức quốc tế.

2. Bố cục của Đề án

Đề án được kết cấu thành 2 phần chính như sau:

Phần thứ nhất. Căn cứ xây dựng Đề án, bao gồm các nội dung:

- Sự cần thiết của Đề án;
- Thực trạng chất lượng thống kê;
- Kinh nghiệm quốc tế về quản lý chất lượng thống kê.

Phần thứ hai. Nội dung Đề án, bao gồm các nội dung:

- Quan điểm, mục tiêu của Đề án;
- Nhiệm vụ của Đề án;
- Một số giải pháp chủ yếu;
- Kinh phí thực hiện Đề án;
- Tổ chức thực hiện Đề án.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

a) Quản lý chất lượng thống kê là hoạt động quan trọng góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước; giám sát các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) trong Chương trình nghị sự đến năm 2030 của Liên hợp quốc;

b) Quản lý chất lượng thống kê là trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và toàn xã hội thông qua phối hợp liên ngành và tổ chức chỉ đạo thống nhất, đồng bộ xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương; sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể liên quan bao gồm chủ thể sản xuất thông tin thống kê, chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống kê nhà nước, chủ thể sử dụng thông tin thống kê;

c) Tuân thủ đúng và đầy đủ các nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê quy định trong Luật thống kê 2015 và các quy định khác của pháp luật; đồng thời phù hợp với các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thống kê nhà nước của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc và các nguyên tắc hoạt động của Hệ thống thống kê cộng đồng ASEAN (ACSS);

d) Đảm bảo khả thi, hiệu lực, hiệu quả và thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống thống kê nhà nước.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

Tăng cường kiểm soát chất lượng thống kê nhà nước, nâng cao chất lượng thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi pháp luật, chính sách phát triển kinh tế - xã hội nước ta.

b) Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức về chất lượng thống kê của tất cả các chủ thể liên quan bao gồm chủ thể sản xuất thông tin thống kê, chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước, chủ thể sử dụng thông tin thống kê;

- Hệ thống văn bản pháp luật về chất lượng thống kê được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng thống kê, phù hợp với thông lệ quốc tế;

- Hệ thống theo dõi, đánh giá chất lượng thống kê được hình thành và triển khai thực hiện trong hệ thống thống kê nhà nước;

- Năng lực theo dõi, đánh giá, báo cáo chất lượng thống kê được tăng cường theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Từ năm 2017, báo cáo tự đánh giá chất lượng thống kê của các cơ quan thống kê được biên soạn và công bố hàng năm, báo cáo đánh giá độc lập chất lượng thống kê quốc gia được biên soạn và công bố định kỳ 5 năm một lần;

- Từ năm 2018, các tài liệu liên quan đến chất lượng thống kê của nước ta được phổ biến trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc;

- Mức độ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê tăng bình quân 10%/năm;

- Thực hiện đánh giá chất lượng của một số chỉ tiêu thống kê quan trọng theo bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam (VSQF);

- Chỉ số chung về năng lực thống kê đạt 95 điểm, trong đó Chỉ số phương pháp luận thống kê đạt 90 điểm (thang điểm 100) vào năm 2030.

3. Nhiệm vụ của Đề án

a) Xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê

- Rà soát, đánh giá thực trạng các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê;

- Soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê;

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo tình hình thực hiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê.

b) Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam

- Nghiên cứu, cập nhật các tiêu chuẩn thống kê quốc tế trong từng lĩnh vực thống kê;

- Rà soát, đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam;

- Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam;

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo tình hình áp dụng các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam.

c) Xây dựng, hoàn thiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam

- Nghiên cứu khung đảm bảo chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, khung đánh giá chất lượng số liệu của một số quốc gia và tổ chức quốc tế;

- Soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam;

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn áp dụng bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam;

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo tình hình áp dụng bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam.

d) Xây dựng các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê

- Nghiên cứu các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế;

- Xây dựng bộ công cụ, phương pháp đánh giá chất lượng thống kê Việt Nam;

- Xây dựng các quy trình đánh giá, báo cáo chất lượng thống kê Việt Nam;

- Biên soạn sổ tay hướng dẫn công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê Việt Nam.

e) Hình thành hệ thống tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê

- Hình thành hệ thống tổ chức thực hiện chức năng theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê trên cơ sở hệ thống tổ chức thống kê sẵn có. Tổng cục Thống kê làm đầu mối theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê quốc gia. Tất cả các đơn vị sản xuất thống kê thuộc hệ thống thống kê nhà nước đều có nhiệm vụ theo dõi, tự đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi đơn vị phụ trách;

- Xây dựng các chương trình, biên soạn tài liệu và tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê;

- Tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê. Từng đơn vị sản xuất thống kê tiến hành theo dõi, tự đánh giá và định kỳ hàng năm báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi phụ trách. Đơn vị đầu mối về đánh giá chất lượng thống kê thuộc hệ thống thống kê tập trung tiến hành đánh giá độc lập; định kỳ 5 năm biên soạn báo cáo chất lượng thống kê quốc gia.

4. Một số giải pháp thực hiện Đề án

a) Công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động quản lý chất lượng thống kê: Tăng cường sự quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của lãnh đạo các cấp, các ngành trong hoạt động quản lý chất lượng thống kê; xác định vai trò của người đứng đầu đơn vị sản xuất thông tin thống kê đối với hoạt động quản lý chất lượng thống kê thuộc phạm vi phụ trách. Lấy chất lượng thống kê làm một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu đơn vị sản xuất thông tin thống kê.

b) Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chất lượng thống kê: Tăng thời lượng, đa dạng hóa nội dung và hình thức tuyên truyền về chất lượng thống kê phù hợp với từng chủ thể liên quan bao gồm chủ thể sản xuất thông tin thống kê, chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước, chủ thể sử dụng thông tin thống kê, nhằm tạo ra sự thay đổi cả về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong công tác đảm bảo chất lượng thống kê; từng bước xây dựng "văn hóa chất lượng thống kê" trong toàn bộ hệ thống thống kê nhà nước.

c) Công tác chuyên môn, nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thống kê: Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn thống kê

Việt Nam phù hợp với các tiêu chuẩn thống kê quốc tế; áp dụng các kỹ thuật thống kê tiên tiến để xử lý các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê; tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các hoạt động thống kê, trong đó có các hoạt động quản lý chất lượng thống kê, như: Xây dựng, áp dụng phần mềm theo dõi, đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến; xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá chất lượng thống kê; xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử quản lý chất lượng thống kê.

d) Hỗ trợ các đối tượng sử dụng thông tin thống kê: Tăng cường hỗ trợ các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong việc tiếp cận các loại thông tin thống kê sẵn có theo luật định; hình thành bộ phận chuyên trách hỗ trợ các đối tượng sử dụng tin thống kê, đặc biệt là việc tiếp nhận và giải đáp các phản hồi của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

e) Các nguồn lực cho hoạt động quản lý chất lượng thống kê: Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cho hoạt động quản lý chất lượng thống kê bao gồm nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác; nguồn kinh phí xây dựng và thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) căn cứ Đề án được phê duyệt, xác định, công bố các nội dung sẽ được triển khai thực hiện của các bộ, ngành, địa phương để làm căn cứ xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Giao Bộ Tài chính căn cứ Đề án được phê duyệt, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự toán kinh phí triển khai Đề án ở Trung ương (hệ thống thống kê tập trung và Tổ chức thống kê bộ, ngành); đồng thời hướng dẫn các địa phương bố trí từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai các nội dung công việc của Đề án thuộc phạm vi địa phương phụ trách;

Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nội dung, khối lượng công việc được giao và quy định của Luật ngân sách nhà nước xây dựng dự toán và bố trí kinh phí theo quy định hiện hành.

f) Hợp tác quốc tế về quản lý chất lượng thống kê: Hợp tác quốc tế về quản lý chất lượng thống kê thông qua hợp tác song phương, đa phương theo các chương trình hợp tác quốc tế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các bộ, ngành, địa phương; tham gia tích cực vào Nhóm Công tác chất lượng thống kê của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc, Hệ thống thống kê cộng đồng ASEAN (ACSS).

V. NHỮNG NỘI DUNG XIN Ý KIẾN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về một số nội dung còn có ý kiến khác nhau, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin được giải trình như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các PTT Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- VPCP: Vụ KTTH;
- Website Chính phủ; Website Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, TCTK.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2016/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016 -2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm

a) Quản lý chất lượng thống kê là hoạt động quan trọng góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước; giám sát các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) trong Chương trình nghị sự đến năm 2030 của Liên hợp quốc;

b) Quản lý chất lượng thống kê là trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và toàn xã hội thông qua phối hợp liên ngành và tổ chức chỉ đạo thống nhất, đồng bộ xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương; sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể liên quan bao gồm chủ thể sản xuất thông tin thống kê, chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước, chủ thể sử dụng thông tin thống kê;

c) Tuân thủ đúng và đầy đủ các nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê quy định trong Luật thống kê 2015 và các quy định khác của pháp luật; đồng thời phù hợp với các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thống kê nhà nước của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc và các nguyên tắc hoạt động của Hệ thống thống kê cộng đồng ASEAN (ACSS);

d) Đảm bảo khả thi, hiệu lực, hiệu quả và thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống thống kê nhà nước.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

Tăng cường kiểm soát chất lượng thống kê nhà nước, nâng cao chất lượng thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi pháp luật, chính sách phát triển kinh tế - xã hội nước ta.

b) Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức về chất lượng thống kê của tất cả các chủ thể liên quan bao gồm chủ thể sản xuất thông tin thống kê, chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước, chủ thể sử dụng thông tin thống kê;

- Hệ thống văn bản pháp luật về chất lượng thống kê được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng thống kê, phù hợp với thông lệ quốc tế;

- Hệ thống theo dõi, đánh giá chất lượng thống kê được hình thành và triển khai thực hiện trong hệ thống thống kê nhà nước;

- Năng lực theo dõi, đánh giá, báo cáo chất lượng thống kê được tăng cường theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Từ năm 2017, báo cáo tự đánh giá chất lượng thống kê của các cơ quan thống kê được biên soạn và công bố hàng năm, báo cáo đánh giá độc lập chất lượng thống kê quốc gia được biên soạn và công bố định kỳ 5 năm một lần;

- Từ năm 2018, các tài liệu liên quan đến chất lượng thống kê của nước ta được phổ biến trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc;

- Mức độ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê tăng bình quân 10%/năm;

- Thực hiện đánh giá chất lượng của một số chỉ tiêu thống kê quan trọng theo bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam (VSQF);

- Chỉ số chung về năng lực thống kê đạt 95 điểm, trong đó Chỉ số phương pháp luận thống kê đạt 90 điểm (thang điểm 100) vào năm 2030.

3. Nhiệm vụ của Đề án

a) Xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê

- Rà soát, đánh giá thực trạng các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê;

- Soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê;

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo tình hình thực hiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê.

b) Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam

- Nghiên cứu, cập nhật các tiêu chuẩn thống kê quốc tế trong từng lĩnh vực thống kê;

- Rà soát, đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam;

- Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam;

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo tình hình áp dụng các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam.

c) Xây dựng, hoàn thiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam

- Nghiên cứu khung đảm bảo chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, khung đánh giá chất lượng số liệu của một số quốc gia và tổ chức quốc tế;

- Soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam;

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn áp dụng bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam;

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo tình hình áp dụng bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam.

d) Xây dựng các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê

- Nghiên cứu các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế;

- Xây dựng bộ công cụ, phương pháp đánh giá chất lượng thống kê Việt Nam;

- Xây dựng các quy trình đánh giá, báo cáo chất lượng thống kê Việt Nam;

- Biên soạn sổ tay hướng dẫn công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê Việt Nam.

e) Hình thành hệ thống tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê

- Hình thành hệ thống tổ chức thực hiện chức năng theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê trên cơ sở hệ thống tổ chức thống kê sẵn có. Tổng cục Thống kê làm đầu mối theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê quốc gia. Tất cả các đơn vị sản xuất thống kê thuộc hệ thống thống kê nhà nước đều có nhiệm vụ theo dõi, tự đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi đơn vị phụ trách;

- Xây dựng các chương trình, biên soạn tài liệu và tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê;

- Tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê. Từng đơn vị sản xuất thống kê tiến hành theo dõi, tự đánh giá và định kỳ hàng năm báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi phụ trách. Đơn vị đầu mối về đánh giá chất lượng thống kê thuộc hệ thống thống kê tập trung tiến hành đánh giá độc lập; định kỳ 5 năm biên soạn báo cáo chất lượng thống kê quốc gia.

4. Một số giải pháp thực hiện Đề án

a) Công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động quản lý chất lượng thống kê: Tăng cường sự quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của lãnh đạo các cấp, các ngành trong hoạt động quản lý chất lượng thống kê; xác định vai trò của người đứng đầu đơn vị sản xuất thông tin thống kê đối với hoạt động quản lý chất lượng thống kê thuộc phạm vi phụ trách. Lấy chất lượng thống kê làm một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu đơn vị sản xuất thông tin thống kê.

b) Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chất lượng thống kê: Tăng thời lượng, đa dạng hóa nội dung và hình thức tuyên truyền về chất lượng thống kê phù hợp với từng chủ thể liên quan bao gồm chủ thể sản xuất thông tin thống kê, chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước, chủ thể sử dụng thông tin thống kê, nhằm tạo ra sự thay đổi cả về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong công tác đảm bảo chất lượng thống kê; từng bước xây dựng "văn hóa chất lượng thống kê" trong toàn bộ hệ thống thống kê nhà nước.

c) Công tác chuyên môn, nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thống kê: Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam phù hợp với các tiêu chuẩn thống kê quốc tế; áp dụng các kỹ thuật thống kê tiên tiến để xử lý các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê; tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các hoạt động thống kê, trong đó có các hoạt động quản lý chất lượng thống kê, như: Xây dựng, áp dụng phần mềm theo dõi, đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến; xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá chất lượng thống kê; xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử quản lý chất lượng thống kê.

d) Hỗ trợ các đối tượng sử dụng thông tin thống kê: Tăng cường hỗ trợ các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong việc tiếp cận các loại thông tin thống kê sẵn có theo luật định; hình thành bộ phận chuyên trách hỗ trợ các đối tượng sử dụng tin thống kê, đặc biệt là việc tiếp nhận và giải đáp các phản hồi của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

e) Các nguồn lực cho hoạt động quản lý chất lượng thống kê: Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cho hoạt động quản lý chất lượng thống kê bao gồm nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác; nguồn kinh phí xây dựng và thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) căn cứ Đề án được phê duyệt, xác định, công bố các nội dung sẽ được triển khai thực hiện của các bộ,

ngành, địa phương để làm căn cứ xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Giao Bộ Tài chính căn cứ Đề án được phê duyệt, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự toán kinh phí triển khai Đề án ở Trung ương (hệ thống thống kê tập trung và Tổ chức thống kê bộ, ngành); đồng thời hướng dẫn các địa phương bố trí từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai các nội dung công việc của Đề án thuộc phạm vi địa phương phụ trách;

Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nội dung, khối lượng công việc được giao và quy định của Luật ngân sách nhà nước xây dựng dự toán và bố trí kinh phí theo quy định hiện hành.

f) Hợp tác quốc tế về quản lý chất lượng thống kê: Hợp tác quốc tế về quản lý chất lượng thống kê thông qua hợp tác song phương, đa phương theo các chương trình hợp tác quốc tế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các bộ, ngành, địa phương; tham gia tích cực vào Nhóm Công tác chất lượng thống kê của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc, Hệ thống thống kê cộng đồng ASEAN (ACSS).

5. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước (bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các bộ, ngành cơ quan Trung ương và các địa phương theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước); Nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng; các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Đề án

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án;

- Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án cho các năm trong giai đoạn 2016-2020 của hệ thống thống kê tập trung trên cơ sở huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước một cách thiết thực, khả thi và hiệu quả; báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án có liên quan phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án;

- Huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước thực hiện Đề án;

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiến độ và kết quả thực hiện Đề án.

2. Các bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án có liên quan phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án;

- Triển khai áp dụng bộ tiêu chí, công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi bộ, ngành, địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng, thẩm định, phê duyệt dự toán, bố trí và hướng dẫn chi tiêu kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của Đề án thuộc phạm vi phụ trách.

- Bên cạnh các nhiệm vụ chung của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã nêu trên, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ còn có các nhiệm vụ sau đây:

+ Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành khác và các địa phương thẩm định, trình phê duyệt và bố trí kinh phí thực hiện Đề án; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí theo qui định của Luật ngân sách nhà nước.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, thực hiện chương trình truyền thông về tầm quan trọng của chất lượng thống kê đối với quá trình xây dựng và thực hiện chính sách; trách nhiệm của cộng đồng đối với việc đảm bảo chất lượng thống kê.

+ Bộ Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về quản lý chất lượng thống kê cho đội ngũ công chức viên chức thống kê.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT, Vụ KTTH, Công báo;
- Lưu: VT, KgVX (3b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

DỰ THẢO
30/5/2016

ĐỀ ÁN
TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ GIAI ĐOẠN 2016-2020

Hà Nội, tháng năm 2016

MỞ ĐẦU

Thông tin thống kê nhà nước được lãnh đạo Đảng, Nhà nước các cấp, các ngành sử dụng như là một trong những cơ sở pháp lý và khoa học quan trọng trong quá trình xây dựng, giám sát và đánh giá việc thực thi các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Trong những năm qua, ngành Thống kê đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng thông tin thống kê, nhằm đáp ứng nhu cầu về thông tin thống kê của Đảng, Nhà nước và các đối tượng dùng tin trong nước và quốc tế. Một số giải pháp nâng cao chất lượng thống kê đã được triển khai đồng bộ, như: Môi trường pháp lý cho các hoạt động thống kê ngày càng đồng bộ và hoàn thiện; cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê nhà nước được quy định rõ ràng, minh bạch; phương pháp luận, quy trình kỹ thuật thống kê trong từng lĩnh vực, từng khâu thống kê được cập nhật theo chuẩn quốc tế; ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin để hỗ trợ cho các hoạt động thống kê ngày càng được tăng cường; đào tạo bồi dưỡng nhân lực thống kê được thực hiện thường xuyên theo từng cấp độ; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật thống kê ngày càng được chú trọng theo từng loại đối tượng dùng tin; kiểm tra, thanh tra chuyên ngành Thống kê được tăng cường, nhất là ở khâu thu thập dữ liệu đầu vào. Những giải pháp được tiến hành đồng bộ nói trên đã góp phần nâng cao năng lực thống kê của nước ta năm 2015 đạt 82,2 điểm (tăng 17,2 điểm so với năm 2010).

Tuy nhiên, chất lượng hoạt động thống kê nói chung và chất lượng thông tin thống kê nói riêng của nước ta chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng cao của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê ở trong nước và quốc tế. Chất lượng thông tin thống kê vẫn là vấn đề được đề cập ở một số diễn đàn với các cấp độ và quy mô khác nhau; một số đại biểu Quốc hội còn băn khoăn về các con số thống kê. Chỉ số phương pháp luận thống kê ở mức trung bình so với quốc tế và khu vực. Chênh lệch số liệu ở một số chỉ tiêu thống kê quan trọng vẫn chưa được khắc phục triệt để.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng chất lượng thông tin thống kê nói trên là do chưa hình thành một cách chính thống hệ thống theo dõi, đánh giá, báo cáo định kỳ và minh bạch về chất lượng thống kê ở từng lĩnh vực, ở từng bước của quy trình sản xuất thông tin thống kê của từng cơ quan thống kê và của cả hệ thống thống kê nhà nước. Hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê bao gồm các tiêu chuẩn, công cụ, quy trình, phân công trách nhiệm, phân bổ nguồn lực thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng

thống kê. Hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê là một trong các công cụ quản lý nhà nước quan trọng về chất lượng hoạt động thống kê và chất lượng thông tin thống kê phục vụ cho cả hệ thống chính trị của nước ta. Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã khẳng định "Xây dựng và áp dụng các quy trình và công cụ quản lý chất lượng hoạt động thống kê" là một trong các giải pháp nâng cao chất lượng thống kê.

Quản lý nhà nước về chất lượng thống kê là công việc lớn và phức tạp, liên quan đến tất cả các bộ, ngành, địa phương và toàn xã hội, đòi hỏi phải được triển khai một cách bài bản, khoa học dưới dạng Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020 với các nội dung chính như sau.

Phần thứ nhất. Căn cứ xây dựng Đề án, bao gồm các nội dung:

- Sự cần thiết của Đề án;
- Thực trạng chất lượng thống kê;
- Kinh nghiệm quốc tế về quản lý chất lượng thống kê.

Phần thứ hai. Nội dung Đề án, bao gồm các nội dung:

- Quan điểm, mục tiêu của Đề án;
- Nhiệm vụ của Đề án;
- Một số giải pháp chủ yếu;
- Kinh phí thực hiện Đề án;
- Tổ chức thực hiện Đề án.

Phần thứ nhất
CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

1. Một số khái niệm liên quan đến chất lượng thống kê

Chất lượng thống kê bao gồm chất lượng quy trình sản xuất thông tin thống kê và chất lượng thông tin thống kê.

Chất lượng quy trình sản xuất thông tin thống kê là mức độ đáp ứng các yêu cầu của quy trình sản xuất thông tin thống kê xét trên các tiêu chuẩn: Tính đúng đắn về phương pháp thống kê; sự phù hợp giữa chi phí với hiệu quả; tính hợp lý của việc thực hiện; giảm gánh nặng trả lời của các đối tượng cung cấp thông tin; và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

Chất lượng thông tin thống kê là mức độ đạt được của thông tin thống kê đối với người sử dụng xét theo các tiêu chuẩn chất lượng cơ bản, gồm: Tính phù hợp; tính chính xác; tính kịp thời; tính đầy đủ; khả năng tiếp cận; khả năng giải thích và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

Quản lý nhà nước về chất lượng thống kê là hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm định hướng phát triển, nâng cao và kiểm soát chất lượng thống kê đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thông tin thống kê.

2. Sự cần thiết của Đề án

Ngày nay, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách, các nhà kinh tế đều khẳng định thống kê là công cụ quan trọng cung cấp thông tin cho quá trình đánh giá tình hình, hoạch định, đánh giá các chương trình, chính sách, nhằm nâng cao sự phù hợp, tính hiệu quả và hiệu suất của các chương trình, chính sách. Chính phủ của nhiều quốc gia đang chuyển từ "chính sách dựa trên ý kiến" sang "chính sách dựa trên bằng chứng". Việt Nam cũng đang có sự chuyển đổi tích cực trong việc sử dụng thông tin thống kê làm bằng chứng trong việc xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát, đánh giá quá trình thực thi chính sách, pháp luật. Chưa bao giờ, tầm quan trọng của thông tin thống kê nói chung, chất lượng thống kê nói riêng lại thu hút nhiều sự quan tâm của các tổ chức và cá nhân như hiện nay. Điều này được thể hiện ở các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Chính phủ trong các kỳ họp của Quốc hội và trên các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo.

Trong những năm qua, ngành Thống kê đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng thông tin thống kê qua việc đáp ứng nhu cầu thông tin của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và đông đảo người dùng tin; triển khai nhiều giải pháp về thể chế, chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông

tin... Nhờ đó, năng lực thống kê của nước ta năm 2015 đạt 82,2 điểm (thang điểm 100), tăng 17,2 điểm so với năm 2010; đáp ứng các yêu cầu cơ bản của người dùng tin, nhất là những yêu cầu thông tin phục vụ quản lý, điều hành của lãnh đạo Đảng, Nhà nước các cấp, các ngành; thực hiện được các yêu cầu của Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) và Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) của Liên hợp quốc.

Tuy nhiên, chất lượng hoạt động thống kê nói chung và chất lượng thông tin thống kê nói riêng của nước ta chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng cao của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê ở trong nước và quốc tế. Chất lượng thông tin thống kê vẫn là vấn đề được đề cập ở một số diễn đàn với các cấp độ và quy mô khác nhau; một số đại biểu Quốc hội còn băn khoăn về các con số thống kê. Chỉ số phương pháp luận thống kê ở mức trung bình so với quốc tế và khu vực. Chênh lệch số liệu ở một số chỉ tiêu thống kê quan trọng vẫn chưa được khắc phục triệt để.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng chất lượng thông tin thống kê nói trên là do chưa hình thành một cách chính thống hệ thống theo dõi, đánh giá, báo cáo định kỳ và minh bạch về chất lượng thống kê ở từng lĩnh vực, ở từng bước của quy trình sản xuất thông tin thống kê của từng cơ quan thống kê và của cả hệ thống thống kê nhà nước. Hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê bao gồm các tiêu chuẩn, công cụ, quy trình, phân công trách nhiệm, phân bổ nguồn lực thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê. Hệ thống này là một trong các công cụ quản lý nhà nước quan trọng về chất lượng hoạt động thống kê và chất lượng thông tin thống kê phục vụ cho cả hệ thống chính trị của nước ta. Do đó, hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê cần phải được triển khai một cách bài bản, khoa học, hiệu lực và hiệu quả dưới dạng Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020.

Xác định được vai trò quan trọng của hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) soạn thảo, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật thống kê số 89/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2016, quy định các nội dung về nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê và sử dụng dữ liệu, thông tin thống kê (Điều 5), quản lý nhà nước về thống kê (Điều 6) và các điều khác của Luật nhằm nâng cao chất lượng thống kê. Cụ thể, tại Điều 5 quy định: Nguyên tắc hoạt động của thống kê nhà nước là "Trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời; độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê; thống nhất về nghiệp vụ, không

trùng lặp, chồng chéo; công khai, minh bạch; có tính so sánh"; tại khoản 2, Điều 6 quy định: Quản lý nhà nước về thống kê "Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê". Tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê nhà nước "Tổ chức thống kê thuộc hệ thống tổ chức thống kê nhà nước có trách nhiệm tổ chức tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê nhà nước về chất lượng số liệu thống kê để nâng cao chất lượng thông tin thống kê và hoàn thiện công tác thống kê" (Điều 60).

- Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, một trong các giải pháp phát triển thống kê Việt Nam đến năm 2030 là "Xây dựng và áp dụng các quy trình và công cụ quản lý chất lượng hoạt động thống kê" (tiết b, khoản 4, Điều 1).

- Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020 nêu rõ "Đẩy mạnh giám sát và đánh giá chất lượng số liệu thống kê theo các tiêu chí: Khả năng tiếp cận, tính kịp thời, khả năng so sách các chỉ tiêu thống kê thuộc bộ chỉ tiêu thống kê ASEAN" (tiết b, khoản 2, mục III, Điều 1).

- Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007 quy định bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo lĩnh vực được phân công, có trách nhiệm xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của bộ, ngành; tổ chức và chỉ đạo hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất... (tiết b, c, khoản 1, Điều 70). Thông tin thống kê nhà nước là loại sản phẩm đặc biệt được sản xuất theo quy trình 7 bước, từ xác định nhu cầu đến phổ biến, lưu trữ thông tin thống kê. Do đó, chất lượng thông tin thống kê phải được quản lý theo Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa nói trên;

- Cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia như: Cam kết thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc trong Chương trình nghị sự đến năm 2030; tham gia Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) và Hệ thống phổ biến dữ liệu riêng (SDDS) của Quỹ Tiền tệ quốc tế.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020 không chỉ là giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thống kê, mà còn góp phần thực hiện thành công Luật thống kê 2015, các mục tiêu của Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) trong Chương trình nghị sự đến năm 2030 của Liên hợp quốc.

III. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ

1. Kết quả đạt được

Một là, trong những năm gần đây, nhà nước đã triển khai nhiều giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng thống kê, như: Môi trường pháp lý cho các hoạt động thống kê ngày càng hoàn thiện, hiệu lực và hiệu quả; phương pháp luận và quy trình thống kê thường xuyên được cập nhật theo tiêu chuẩn thống kê quốc tế; cơ chế cung cấp và chia sẻ thông tin thống kê được quy định rõ ràng, công khai và minh bạch; công nghệ, thiết bị mới từng bước được áp dụng trong khâu thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin thống kê; nhân lực thống kê cơ bản đã được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ngạch, bậc công chức thống kê; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật thống kê được chú trọng theo từng loại đối tượng; khảo sát mức độ hài lòng và nắm bắt nhu cầu của các đối tượng dùng tin đã được tiến hành định kỳ 3 hoặc 5 năm; rà soát, thanh tra, đánh giá chất lượng số liệu thống kê được tiến hành thường xuyên... Kết quả tổng hợp chung của các giải pháp nói trên đã nâng Chỉ số năng lực thống kê của nước ta năm 2015 đạt 82,2 điểm (thang điểm 100), tăng 17,2 điểm so với năm 2010.

Hai là, thông tin thống kê nhà nước cơ bản đã đáp ứng được 6 tiêu thức chất lượng bao gồm tính phù hợp, tính chính xác, tính kịp thời, khả năng tiếp cận, khả năng giải thích, tính chặt chẽ của thông tin thống kê.

- Tính phù hợp của thông tin thống kê được đảm bảo trên cơ sở thực hiện các hệ thống chỉ tiêu thống kê: (a) Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; (b) Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia; (c) Hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã; và (d) Các hệ thống chỉ tiêu thống kê của bộ, ngành. Bên cạnh các hệ thống chỉ tiêu thống kê nói trên, còn xây dựng được một số cơ sở dữ liệu vi mô trực tuyến từ dữ liệu của một số cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê phục vụ theo yêu cầu của từng đối tượng dùng tin; khảo sát mức độ hài lòng và nắm bắt nhu cầu của các đối tượng dùng tin.

- Tính chính xác của thông tin thống kê được đảm bảo bằng việc thông tin thống kê được sản xuất theo quy trình sản xuất thông tin thống kê 7 bước, từ bước đầu tiên của quy trình là xác định nhu cầu thông tin thống kê, đến bước cuối cùng là phổ biến và lưu trữ thông tin thống kê. Chất lượng dữ liệu đầu vào để sản xuất ra các thông tin thống kê đầu ra đã được đảm bảo thông qua việc thực hiện Chương trình điều tra thống kê quốc gia, kế hoạch điều tra thống kê của bộ, ngành, chế độ báo cáo thống kê định kỳ và thanh tra chuyên ngành thống kê. Chất lượng thông tin thống kê đầu ra được đảm bảo bằng việc thực hiện cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa các bộ, ngành và Chính sách phổ biến thông tin thống kê nhà nước.

- Tính kịp thời của thông tin thống kê được đảm bảo bằng việc công bố ba loại số liệu thống kê theo các mốc thời gian khác nhau, như: Số liệu thống kê ước

tính được công bố lần đầu; số liệu thống kê sơ bộ được công bố lần thứ hai; số liệu thống kê chính thức được công bố lần thứ ba.

- Khả năng tiếp cận của số liệu thống kê đã được đảm bảo thông qua các phương thức công bố và phổ biến thông tin thống kê, như: Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê và các trang thông tin điện tử của các đơn vị trong Ngành; niên giám thống kê; tạp chí, tờ thông tin, tờ rơi; sách chuyên khảo; thông cáo báo chí, hội nghị, hội thảo...

- Khả năng giải thích của thông tin thống kê được đảm bảo thông qua việc công bố, phổ biến thông tin thống kê đều kèm theo các bản giải thích số liệu thống kê bao gồm các khái niệm, định nghĩa, nội dung và phương pháp tính toán, nguồn số liệu biên soạn các chỉ tiêu thống kê.

- Tính chặt chẽ của số liệu thống kê được đảm bảo bởi các số liệu sơ cấp được thu thập, tính toán dựa trên các khái niệm, định nghĩa và phân tổ theo chuẩn mực thống nhất nên có thể dùng để tổng hợp và liên kết giữa các chỉ tiêu có liên quan.

Ba là, thông tin thống kê, nhất là những thông tin thống kê tổng hợp ở cấp vĩ mô đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản của các đối tượng sử dụng thông tin trong nước và quốc tế. Đặc biệt đã đáp ứng được yêu cầu thông tin phục vụ Đảng, Nhà nước các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương và yêu cầu của giám sát Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) của Liên hợp quốc, số liệu thống kê của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) của Quỹ Tiền tệ quốc tế.

2. Hạn chế và nguyên nhân

Một là, chất lượng thông tin thống kê mới chỉ được đánh giá theo định tính, chưa được đánh giá theo định lượng bằng các tiêu chuẩn, chỉ tiêu chất lượng cụ thể; chỉ quan tâm đến việc kiểm tra, rà soát chất lượng số liệu thống kê, chưa thực hiện đánh giá chất lượng các quy trình sản xuất thông tin thống kê. Công tác đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê, đặc biệt là đánh giá độc lập chất lượng thống kê chưa được thực hiện theo chuẩn quốc tế.

Hai là, chất lượng nguồn dữ liệu đầu vào để biên soạn các chỉ tiêu thống kê ở một số lĩnh vực còn hạn chế. Số liệu thống kê tổng hợp phân theo ngành kinh tế, ngành sản phẩm ở mức độ chi tiết (cấp thấp) chưa khớp với số liệu thống kê tổng hợp chung toàn nền kinh tế. Một số vấn đề về kỹ thuật thống kê chưa được xử lý một cách khoa học, nhất quán theo thông lệ quốc tế. Chênh lệch số liệu ở một số chỉ tiêu thống kê quan trọng vẫn chưa được khắc phục triệt để.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng chất lượng thông tin thống kê nói trên là do chưa hình thành một cách chính thống hệ thống theo dõi, đánh giá, báo cáo định kỳ và minh bạch về chất lượng thống kê ở từng lĩnh vực, ở

từng bước của quy trình sản xuất thông tin thống kê của từng cơ quan thống kê và của cả hệ thống thống kê nhà nước. Hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê bao gồm các tiêu chuẩn, công cụ, quy trình, phân công trách nhiệm, phân bổ nguồn lực thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê. Hệ thống này là một trong các công cụ quản lý nhà nước quan trọng về chất lượng hoạt động thống kê và chất lượng thông tin thống kê phục vụ cho cả hệ thống chính trị của nước ta.

IV. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ

1. Mẫu Khung đảm bảo chất lượng thống kê của Liên hợp quốc

Năm 2012, Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc đã công bố Mẫu Khung đảm bảo chất lượng thống kê (gNQAF) để hướng dẫn các quốc gia và tổ chức quốc tế xây dựng Khung đảm bảo chất lượng thống kê phục vụ công tác quản lý chất lượng thống kê của quốc gia mình. Mẫu Khung đảm bảo chất lượng thống kê của Liên hợp quốc bao gồm 5 thành phần chính: (1) Bối cảnh chất lượng thống kê; (2) Các khái niệm và các khung chất lượng thống kê; (3) Hướng dẫn bảo đảm chất lượng thống kê; (4) Đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê; (5) Chất lượng thống kê và các khung quản lý khác. Trong đó, "Hướng dẫn bảo đảm chất lượng thống kê" là thành phần quan trọng nhất của gNQAF, bao gồm 19 tiêu chí đảm bảo chất lượng thống kê quốc gia theo 4 nhóm tiêu chí sau.

Nhóm tiêu chí "Quản lý hệ thống thống kê". Nhóm này gồm 3 tiêu chí: Điều phối hệ thống thống kê quốc gia; Quản lý các mối quan hệ với người dùng và người cung cấp số liệu; Quản lý các tiêu chuẩn thống kê.

Nhóm tiêu chí "Quản lý môi trường thể chế". Nhóm này gồm 6 tiêu chí: Đảm bảo tính độc lập về chuyên môn; Đảm bảo tính công bằng và khách quan; Đảm bảo tính minh bạch; Đảm bảo tính bảo mật và an ninh thống kê; Đảm bảo các cam kết chất lượng; Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực.

Nhóm tiêu chí "Quản lý các quy trình thống kê". Nhóm này gồm 4 tiêu chí: Đảm bảo tính đúng đắn về phương pháp; Đảm bảo chi phí - hiệu quả; Đảm bảo thực hiện hợp lý; Quản lý gánh nặng người trả lời.

Nhóm tiêu chí "Quản lý kết quả thống kê". Nhóm này gồm 6 tiêu chí: Đảm bảo sự phù hợp; Đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy; Đảm bảo tính kịp thời và đúng lúc; Đảm bảo khả năng tiếp cận và rõ ràng; Đảm bảo tính chặt chẽ và so sánh; Quản lý siêu dữ liệu.

Liên hợp quốc khuyến nghị các quốc gia cần xây dựng mới hoặc bổ sung, nâng cấp khung chất lượng hiện có của quốc gia mình theo gNAQF. Đối với nước ta, việc xây dựng khung đảm bảo chất lượng thống kê quốc gia theo chuẩn quốc tế, không chỉ nhằm nâng cao chất lượng thống kê, đảm bảo tính so sánh quốc tế,

mà còn thể hiện quá trình hội nhập của thống kê Việt Nam với cộng đồng thống kê quốc tế.

2. Kinh nghiệm của một số quốc gia về quản lý chất lượng thống kê

Đến nay, đã có nhiều cơ quan thống kê quốc gia và tổ chức quốc tế hình thành hệ thống quản lý chất lượng thống kê. Theo Trang thông tin điện tử về đảm bảo chất lượng thống kê (http://unstats.un.org/unsd/dnss/QualityNQAF/nqaf.aspx) của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc, hiện có hơn 50 cơ quan thống kê quốc gia và tổ chức quốc tế công bố các tài liệu về chất lượng thống kê, trong đó có khung đảm bảo chất chất lượng thống kê quốc gia. Qua nghiên cứu cho thấy nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế nói trên đã tiếp cận một cách có hệ thống và đồng bộ công tác quản lý chất lượng thống kê, bao gồm: Chính sách, tuyên bố, mục tiêu chất lượng thống kê; tiêu chuẩn, công cụ quản lý chất lượng thống kê; hệ thống theo dõi, đánh giá chất lượng thống kê; biên soạn và công bố báo cáo chất lượng thống kê quốc gia; chứng nhận và dán nhãn chất lượng thống kê. Các tài liệu liên quan đến quản lý chất lượng thống kê của các quốc gia nói trên không chỉ làm minh bạch quá trình sản xuất thông tin thống kê, mà còn giúp các đối tượng sử dụng thông tin thống kê hiểu biết, tin tưởng vào chất lượng thống kê.

Phần thứ hai

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Quản lý chất lượng thống kê là hoạt động quan trọng góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước; giám sát các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) trong Chương trình nghị sự đến năm 2030 của Liên hợp quốc;

b) Quản lý chất lượng thống kê là trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và toàn xã hội thông qua phối hợp liên ngành và tổ chức chỉ đạo thống nhất, đồng bộ xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương; sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể liên quan bao gồm chủ thể sản xuất thông tin thống kê, chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước, chủ thể sử dụng thông tin thống kê;

c) Tuân thủ đúng và đầy đủ các nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê quy định trong Luật thống kê 2015 và các quy định khác của pháp luật; đồng thời phù hợp với các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thống kê nhà nước của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc và các nguyên tắc hoạt động của Hệ thống thống kê cộng đồng ASEAN (ACSS);

d) Đảm bảo khả thi, hiệu lực, hiệu quả và thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống thống kê nhà nước.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Tăng cường kiểm soát chất lượng thống kê nhà nước, nâng cao chất lượng thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi pháp luật, chính sách phát triển kinh tế - xã hội nước ta.

b) Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức về chất lượng thống kê của tất cả các chủ thể liên quan bao gồm chủ thể sản xuất thông tin thống kê, chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước, chủ thể sử dụng thông tin thống kê;

- Hệ thống văn bản pháp luật về chất lượng thống kê được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng thống kê, phù hợp với thông lệ quốc tế;

- Hệ thống theo dõi, đánh giá chất lượng thống kê được hình thành và triển khai thực hiện trong hệ thống thống kê nhà nước;

- Năng lực theo dõi, đánh giá, báo cáo chất lượng thống kê được tăng cường theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Từ năm 2017, báo cáo tự đánh giá chất lượng thống kê của các cơ quan thống kê được biên soạn và công bố hàng năm, báo cáo đánh giá độc lập chất lượng thống kê quốc gia được biên soạn và công bố định kỳ 5 năm một lần;

- Từ năm 2018, các tài liệu liên quan đến chất lượng thống kê của nước ta được phổ biến trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc;

- Mức độ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê tăng bình quân 10%/năm;

- Thực hiện đánh giá chất lượng của một số chỉ tiêu thống kê quan trọng theo bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam (VSQF);

- Chỉ số chung về năng lực thống kê đạt 95 điểm, trong đó Chỉ số phương pháp luận thống kê đạt 90 điểm (thang điểm 100) vào năm 2030.

II. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê

- Rà soát, đánh giá thực trạng các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê;

- Soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê;

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê.

2. Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam

- Nghiên cứu, cập nhật các tiêu chuẩn thống kê quốc tế trong từng lĩnh vực thống kê;

- Rà soát, đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam;

- Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam;

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo tình hình áp dụng các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam.

3. Xây dựng, hoàn thiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam

- Nghiên cứu khung đảm bảo chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, khung đánh giá chất lượng số liệu của một số quốc gia và tổ chức quốc tế;

- Soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam;

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam;

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo tình hình về kết quả áp dụng bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam.

4. Xây dựng các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê

- Nghiên cứu các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế;

- Xây dựng bộ công cụ, phương pháp đánh giá chất lượng thống kê Việt Nam;

- Xây dựng các quy trình đánh giá, báo cáo chất lượng thống kê Việt Nam;

- Biên soạn sổ tay hướng dẫn công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê Việt Nam.

5. Hình thành hệ thống tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê

- Hình thành hệ thống tổ chức thực hiện chức năng theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê trên cơ sở hệ thống tổ chức thống kê sẵn có. Tổng cục Thống kê làm đầu mối theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê quốc gia. Tất cả các đơn vị sản xuất thống kê thuộc hệ thống thống kê nhà nước đều có nhiệm vụ theo dõi, tự đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi đơn vị phụ trách;

- Xây dựng các chương trình, biên soạn tài liệu và tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê;

- Tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê. Từng đơn vị sản xuất thống kê tiến hành theo dõi, tự đánh giá và định kỳ hàng năm báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi phụ trách. Đơn vị đầu mối về đánh giá chất lượng thống kê thuộc hệ thống thống kê tập trung tiến hành đánh giá độc lập; định kỳ 5 năm biên soạn báo cáo chất lượng thống kê quốc gia.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động quản lý chất lượng thống kê

- Tăng cường sự quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của lãnh đạo các cấp, các ngành trong hoạt động quản lý chất lượng thống kê;

- Xác định vai trò của người đứng đầu đơn vị sản xuất thông tin thống kê đối với hoạt động quản lý chất lượng thống kê thuộc phạm vi phụ trách. Lấy chất lượng thống kê làm một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu đơn vị sản xuất thông tin thống kê.

2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chất lượng thống kê

- Tăng thời lượng, đa dạng hóa nội dung và hình thức tuyên truyền về chất lượng thống kê phù hợp với từng chủ thể liên quan bao gồm chủ thể sản xuất thông tin thống kê, chủ thể cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê nhà nước, chủ thể sử dụng thông tin thống kê, nhằm tạo ra sự thay đổi cả về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong công tác đảm bảo chất lượng thống kê;

- Từng bước xây dựng "văn hóa chất lượng thống kê" trong toàn bộ hệ thống thống kê nhà nước.

3. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thống kê

- Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam phù hợp với các tiêu chuẩn thống kê quốc tế;

- Áp dụng các kỹ thuật thống kê tiên tiến để xử lý các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê;

- Tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các hoạt động thống kê, trong đó có các hoạt động quản lý chất lượng thống kê, như: Xây dựng, áp dụng phần mềm theo dõi, đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến; xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá chất lượng thống kê; xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử quản lý chất lượng thống kê.

4. Hỗ trợ các đối tượng sử dụng thông tin thống kê

- Tăng cường hỗ trợ các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong việc tiếp cận các loại thông tin thống kê sẵn có theo luật định;

- Hình thành bộ phận chuyên trách hỗ trợ các đối tượng sử dụng thông tin thống kê, đặc biệt là việc tiếp nhận và giải đáp các phản hồi của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

5. Các nguồn lực cho hoạt động quản lý chất lượng thống kê

- Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cho hoạt động quản lý chất lượng thống kê bao gồm nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác;

- Nguồn kinh phí xây dựng và thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành;

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) căn cứ Đề án được phê duyệt, xác định, công bố các nội dung sẽ được triển khai thực hiện của các bộ,

ngành, địa phương để làm căn cứ xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Giao Bộ Tài chính căn cứ Đề án được phê duyệt, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự toán kinh phí triển khai Đề án ở Trung ương (hệ thống thống kê tập trung và Tổ chức thống kê bộ, ngành); đồng thời hướng dẫn các địa phương bố trí từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai các nội dung công việc của Đề án thuộc phạm vi địa phương phụ trách;

Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nội dung, khối lượng công việc được giao và quy định của Luật ngân sách nhà nước xây dựng dự toán và bố trí kinh phí theo quy định hiện hành.

6. Hợp tác quốc tế về quản lý chất lượng thống kê

- Hợp tác quốc tế về quản lý chất lượng thống kê thông qua hợp tác song phương, đa phương theo các chương trình hợp tác quốc tế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các bộ, ngành, địa phương;

- Tham gia tích cực vào Nhóm Công tác chất lượng thống kê của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc, Hệ thống thống kê cộng đồng ASEAN (ACSS).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước (bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các bộ, ngành cơ quan Trung ương và các địa phương theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước); Nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng; các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án;

- Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án cho các năm trong giai đoạn 2016-2020 của hệ thống thống kê tập trung trên cơ sở huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước một cách thiết thực, khả thi và hiệu quả; báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án có liên quan phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án;

- Huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước thực hiện Đề án;

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiến độ và kết quả thực hiện Đề án.

b) Các bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án có liên quan phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án;

- Triển khai áp dụng bộ tiêu chí, công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi bộ, ngành, địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng, thẩm định, phê duyệt dự toán, bố trí và hướng dẫn chi tiêu kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của Đề án thuộc phạm vi phụ trách.

- Bên cạnh các nhiệm vụ chung của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã nêu trên, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ còn có các nhiệm vụ sau đây:

+ Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành khác và các địa phương thẩm định, trình phê duyệt và bố trí kinh phí thực hiện Đề án; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí theo qui định của Luật ngân sách nhà nước.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, thực hiện chương trình truyền thông về tầm quan trọng của chất lượng thống kê đối với quá trình xây dựng và thực hiện chính sách; trách nhiệm của cộng đồng đối với việc đảm bảo chất lượng thống kê.

+ Bộ Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về quản lý chất lượng thống kê cho đội ngũ công chức, viên chức thống kê.

2. Lộ trình và kế hoạch thực hiện

a) Xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê

- Các công việc chính và thời gian thực hiện:

+ Đánh giá hiện trạng các văn bản pháp lý về chất lượng thống kê: Thực hiện trong quí 4/2016;

+ Soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2017;

+ Tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện các văn bản pháp lý về chất lượng thống kê: Thực hiện từ 6 tháng cuối năm 2017.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành liên quan.

b) Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam

- Các công việc chính và thời gian thực hiện:

+ Cập nhật các tiêu chuẩn thống kê quốc tế: Thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2017;

+ Đánh giá hiện trạng tiêu chuẩn thống kê Việt Nam: Thực hiện trong quí 2 và quí 3 năm 2017;

+ Xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn thống kê Việt Nam: Thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2017;

+ Soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện quí 1 năm 2018;

+ Tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá qua trình thực hiện các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam: Thực hiện từ quí 3/2018.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành liên quan.

c) Xây dựng, hoàn thiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam

- Các công việc chính và thời gian thực hiện:

+ Nghiên cứu các tiêu chí chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế: Thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2016;

+ Xây dựng bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam; thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2017;

+ Soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện quí 2 năm 2017;

+ Biên soạn các tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam: Thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2017;

+ Tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam: Thực hiện từ năm 2018.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành liên quan.

d) Xây dựng các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê

- Các công việc chính và thời gian thực hiện:

+ Nghiên cứu các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế:Thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2016;

+ Xây dựng bộ công cụ, phương pháp đánh giá chất lượng thống kê nhà nước: Thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2017;

+ Xây dựng các quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê nhà nước: Thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2017;

+ Biên soạn sổ tay hướng dẫn công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê nhà nước: Thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2017;

+ Tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê: Thực hiện từ năm 2018.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành liên quan.

e) Hình thành hệ thống tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê

- Các công việc chính và thời gian thực hiện:

+ Hình thành hệ thống tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê trên cơ sở kiện toàn hệ thống tổ chức sẵn có: Thực hiện trong năm 2017.

+ Tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê: Thực hiện từ năm 2018.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ, các bộ, ngành khác liên quan.

f) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chất lượng thống kê

- Các công việc chính và thời gian thực hiện:

+ Xây dựng các khung chương trình, biên soạn tài liệu, bài giảng về chất lượng thống kê nói chung và kiến thức và kỹ năng theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê nói riêng: Thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2018;

+ Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức chất lượng thống kê cho đội ngũ công chức nói chung và đội ngũ những người thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê nói riêng trong hệ thống thống kê nhà nước; thực hiện từ năm 2018: Thực hiện từ cuối năm 2018.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ, các bộ, ngành khác liên quan.